TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-PT
Ngày 08-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.
Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.
Bà Nông Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nông Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nông Trung H, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1983 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.
Nơi cư trú: Xóm N, xã T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 11/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Y và bà Trịnh Thị B; có vợ là Đặng Thị Ch, sinh năm 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06-7-2018, đến ngày 12-7-2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến ngày 06 tháng 7 năm 2018, Nông Trung H đã ba lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 26-6-2018, H điều khiển xe mô tô Honda AIRBLADE, biển kiểm soát 11X1-060.xx đến cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị S, cư trú tại xóm xóm P, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng hỏi mua mì tôm. Lợi dụng lúc bà S vào trong nhà, H đã mở nắp hộp sắt trong tủ bán hàng lấy 500.000 đồng, lấy tiền xong H nhìn thấy bên cạnh hộp sắt còn có một túi da màu đen kích thước khoảng 15 cm x 20 cm, H kéo khóa túi ra thấy có 03 tập thẻ cào của Viettel và Vinaphone buộc bằng dây nịt, H đã lấy trộm toàn bộ số thẻ trên gồm 128 thẻ cào giá trị 3.760.000 đồng. Trong đó, có 38 thẻ cào Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 90 thẻ cào Vinaphone (50 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 40 thẻ mệnh giá 50.000 đồng). Sau đó, H bán phần lớn số thẻ cào cho 01 thanh niên khoảng 30 tuổi không quen biết được số tiền 3.500.000 đồng, một phần bán cho những người không quen biết đến hỏi mua, một phần nạp vào điện thoại của mình để sử dụng, còn 05 thẻ cào Vinaphone chưa bán được H để trong cốp xe AIRBLADE, Cơ quan điều tra đã lập biên bản tạm giữ số thẻ cào này theo quy định.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06-7-2018, H điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở xóm N, xã T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến cửa hàng tạp hóa của bà Trần Bích Đ, cư trú tại tổ A1, phường X, thành phố C, tỉnh Cao bằng hỏi mua sữa, H quan sát thấy trong tủ bán hàng có 01 hộp nhựa không đậy nắp, trong hộp có 01 tập thẻ cào Vinaphone gồm 35 thẻ, trị giá 1.450.000 đồng. Lợi dụng sơ hở của bà Đ khi bán hàng, H đã lấy tập thẻ cào cho vào túi quần đang mặc và đi ra khỏi cửa hàng. Trên đường đến đoạn đầu cầu G, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, H đã bán tập thẻ cào vừa lấy trộm được cho một người phụ nữ khoảng 20 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ được 430.000 đồng rồi đi lên siêu thị X.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 06-7-2018, H đến cửa hàng điện máy của bà Trần Kim Th, cư trú tại tổ A2, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tại ki ốt số A4 chợ S để mua quạt. Khi vào bên trong cửa hàng, H nhìn thấy một túi xách màu đen, lợi dụng lúc bà Th đang bán hàng cho người khác, H lấy trộm một cọc tiền 31.900.000 đồng đút vào túi quần bò đang mặc rồi đi ra khỏi cửa hàng. Khi H vừa ra đến chỗ để xe mô tô thì bị bà Th phát hiện, giữ lại và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 31.900.000 đồng H vừa trộm tại cửa hàng bà Th, 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng, 01 ví da bên trong có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, tất cả đều mang tên Nông Trung H và 5.280.000 đồng, 01 xe mô tô Honda AIRBLADE biển kiểm soát 11X1-060.xx, 01 thẻ cào Mobiphone, 05 thẻ cào Vinaphone.

Ngày 06-8-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Kim Th số tiền 31.900.000 đồng; trả lại cho H 01 điện thoại Sam sung màu trắng, 01 ví da màu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; trả lại cho ông Nông Văn Y 01 chiếc xe mô tô Honda AIRBADE, biển kiểm soát 11X1-060.xx do chiếc xe này ông Y mua cho H mượn sử dụng đưa đón con đi

học. Khi bị bắt, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo số tiền 5.280.000 đồng, ngày 12-7-2018 H nộp thêm 430.000 đồng để bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 5.710.000 đồng, trong đó bồi thường cho bà S là 4.260.000 đồng, bồi thường cho bà Đ 1.450.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HS-ST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Trung H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Trung H 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06-7-2018 đến ngày 12-7-2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nông Trung H phải nộp lại số tiền 3.930.000 đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 02 thẻ cào nạp điện thoại mạng Mobiphone đã cào mã số; tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 05 thẻ cào nạp điện thoại mạng Vinaphone, 08 thẻ cào nạp điện thoại mạng Mobiphone.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định bị cáo Nông Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 19-11-2018, bị cáo Nông Trung H kháng cáo xin giảm hình phạt và miễn nộp số tiền 3.930.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nông Trung H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận: Ngày 26-6-2018, H trộm cắp của bà Lê Thị S ở xóm P, xã Đ, thành phố C được 500.000 đồng và 03 tập thẻ cào của Vinaphone và Viettel, phần lớn số thẻ này H bán được 3.500.000 đồng, một số thẻ H nạp vào điện thoại để sử dụng, còn lại 05 thẻ chưa bán được đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 06-7-2018, H trộm cắp của bà Trần Bích Đ ở phường X, thành phố C 01 tập thẻ cào đem đi bán được 430.000 đồng, cùng ngày 06-7-2018 H trộm cắp của bà Trần Kim Th tại ki ốt bán hàng điện máy ở chợ S được 31.900.000 đồng, khi vừa ra đến chỗ để xe thì bị bà Th phát hiện, bắt giữ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, đồng thời cho bị cáo được miễn nộp lại số tiền 3.930.000 đồng do bán số thẻ cào trộm cắp được của bà S và bà Đ mà có để nộp ngân sách Nhà nước với lý do khi bị bắt Công an thu giữ trong người của bị cáo số tiền là 5.280.000 đồng, sau đó bị cáo đã nộp thêm 430.000 đồng để bồi thường cho bà S, bà Đ với tổng số tiền đã bồi thường là

5.710.000 đồng. Đối với số tiền trộm cắp của bà Th, sau khi trộm xong bị phát hiện, bắt giữ Công an đã tạm giữ toàn bộ số tiền do H trộm cắp và trả lại cho bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Trung H là hợp lệ nên cần chấp nhận để xem xét; về nội dung: Có đủ cơ sở để xác định Nông Trung H đã trộm cắp 37.610.000 đồng của các bị hại Lê Thị S, Trần Bích Đ, Trần Kim Th. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 15 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, những người bị hại là Lê Thị S, Trần Bích Đ, Trần Kim Th đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần chấp nhận và giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Về việc xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H nộp lại số tiền 3.930.000 đồng số tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên không tịch thu đối với số tiền này. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Trung H, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nông Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về vật chứng không buộc bị cáo nộp lại số tền 3.930.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nông Trung H không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, miễn nộp số tiền do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nông Trung H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án và có đủ căn cứ kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản 500.000 đồng, 03 tập thẻ cào của bà Lê Thị S, 01 tập thẻ cào của bà Trần Bích Đ, 31.900.000 đồng của bà Trần Kim Th với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt 37.610.000 đồng của Nông Trung H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 15 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nông Trung H: Bản án sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bảo đảm được mục đích răn đe giáo dục người phạm tội. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, những người bị hại là Lê Thị S, Trần Bích Đ, Trần Kim Th đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt. Đối với số tiền do phạm tội mà có là 3.930.000 đồng, đây là số tiền bị cáo H bán phần lớn số thẻ cào

trộm cắp của bà S và toàn bộ số thẻ cào của bà Đ có được. Sau khi phạm tội các bị hại là Lê Thị S, Trần Bích Đ đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên không tịch thu số tiền thuộc trách nhiệm bồi thường của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo Nông Trung H, sửa quyết định xử lý vật chứng có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nông Trung H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Trung H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Trung H 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06-7-2018 đến ngày 12-7-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 thẻ cào nạp điện thoại mạng Mobiphone gồm 01 thẻ loại 100.000 đồng số seri 059981-001-001-208, 01 thẻ loại 10.000 đồng số seri 015581-001-842-257 đã cào mã số;

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước:

+ 05 thẻ cào nạp điện thoại mạng Vinaphone gồm 02 thẻ loại 10.000 đồng số seri 363128 00421xxx, 363128 00421xxx; 03 thẻ loại 20.000 đồng số seri 36279400279xxx, 515000128xxx, 51500012845xxx chưa cào mã số.

+ 08 thẻ cào nạp điện thoại mạng Mobiphone loại 20.000 đồng số seri 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx, 059071-001-908-xxx chưa cào mã số.

Số vật chứng này đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-8-2018.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nông Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Văn Quân